

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2019/QĐST-HNGĐ

Hòa Vang, ngày 28 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 172/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Hà Thị Mỹ P, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản sự ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hà Thị Mỹ P và ông Nguyễn Quang T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị Mỹ P và ông Nguyễn Quang T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao 02 con tên Nguyễn Quang T1, sinh ngày 04.02.2004 và Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 13.01.2017 cho ông Nguyễn Quang T trực tiếp nuôi

đưỡng; giao con Nguyễn Thị Mỹ U, sinh ngày 18.02.2018 cho bà Hà Thị Mỹ P trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Quang T tự nguyện cấp dưỡng cho bà Hà Thị Mỹ P nuôi con Nguyễn Thị Mỹ U mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Về tài sản chung: Không có.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) bà Hà Thị Mỹ P tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà P đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0002045 ngày 17/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng; bà P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn